TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH2 PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 11 – 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH2 PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh;

2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm - Thư ký Toà án nhân dân Th2 phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th2 phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Hồng Th(Sáu U), sinh năm 1991; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 13, khóm H, phường G, Th2 phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn E, sinh năm 1957 và bà Hứa Hồng H, sinh năm 1958; anh chị em ruột có 04 người, bị can là người cuối cùng; có vợ Hồ Kim Ng và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị Cáo: Luật sư Lê Hùng T, thuộc Công ty TNHH MTV Lâm Thanh, địa chỉ số 77, đường Nguyễn Trường Tộ, khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, Th2 phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1980; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 02, khóm H, phường C, Th2 phố Dc, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1988;

- Ông La Thanh S, sinh năm 1978;

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973;

- Bà La Thị Thu U1, sinh năm 1989;

- Bà Trương Thị Thu Th1, sinh năm 1971;

- Ông Trần Văn Th2, sinh năm 1971;

- Bà Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1989;

- Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1963.

Bị cáo, bị hại, người làm chứng ông D có mặt; các ông(bà) H; U1; Th1; Th2; G; M và S vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2018, Lê Văn T đến khu vực tổ 03, khóm H, phường C, Th2 phố Dc, gặp Huỳnh Hồng Th (Sáu U) đòi tiền nợ cá cược bóng đá, dẫn đến cự cãi; Th vào quán giải khát của La Thanh S lấy 02 ly Th1 tinh, ném T né tránh, 01 ly trúng kính chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 67N- 3915 của S đang đậu, mảnh vỡ ly Th1 tinh văng trúng khuỷu tay phải của T, gây thương tích. Tiếp tục, Th lấy 03 ly nhỏ (loại ly đựng hột vịt lộn) của La Thị U1 ném thêm về phía T, nhưng không trúng; Th lấy 01 cái ghế nhựa của Nguyễn Thị H đánh T dùng tay trái đỡ, làm ghế đập xuống đường bị gãy, Th nhặc mảnh vỡ ghế nhựa đánh trúng ngực trái T gây thương tích, được mọi người can ngăn; T về nhà, tự điều trị và trình báo cơ quan công an và yêu cầu xử lý Th;

Vật chứng thu giữ: Ly Th1 tinh trong suốt, có quay cầm, cáp 13cm x đường kính miệng ly 07cm x đường kính đáy ly 07cm x dây 03cm, cân nặng 400gam, khoảng 1/3 dưới thân ly có dạng hình lục giác, đã qua sử dụng; Ghế nhựa màu xanh dài 13cm x rộng 34cm x cao 63cm, tựa lưng bị gảy, gảy mất hai khng gát tay liền tựa lưng, gãy mất 02 chân ghế trước và sau bên phải hướng nhìn từ sau ra trước, đã qua sử dụng; Chân ghế bằng nhựa màu xanh dài 35cm, cạnh vuông 06cm x 4,5cm; Chân ghế bằng nhựa màu xanh dài 28,8cm, cạnh vuông 05cm x 04cm; Mảnh ghế nhựa vỡ màu xanh hình chữ L, kích thước 21cm x 16cm x3,8cm; Mảnh ghế nhựa vỡ màu xanh, kích thước 11cm x 4,5cm; 11 mảnh vở Th1 tinh trong suốt, mảnh lớn nhất có kích thước 3,8cm x 03cm x 08cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước 1,8cm x 1,3cm x 0,4cm;

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/18/TgT ngày 10/12/2018 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Lê Văn T, sinh năm 1980, ngụ tổ 04, khóm H, phường C, Th2 phố Dc, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát da rải rác ngực trái đến bụng, kích thước (10 x 6,5)cm; xây sát mặt sau khuỷu tay phải, không tồn tại; bầm tụ máu mặt rrong 1/3 trên cẳng tay trái, không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0, 3% (BU1 lụt 12-14);

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Th2 phố Châu Đốc quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Huỳnh Hồng Th(Sáu U);

Cáo trạng số 13/CT-VKS-CĐ ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Châu Đốc truy tố bị cáo: Huỳnh Hồng Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Th khai nhận, hôm đó bị cáo nóng nãy, không làm chủ được bản thân nên đã gây thương tích cho T như nội dung cáo trạng đã truy tố, qua thời gian bị tạm giữ nhận thấy đã có lỗi, mong T tha lỗi;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng ly Th1 tinh đây là loại hung khí nguy hiểm ném trúng vào người của T gây thương tích cho người bị hại, nên Cáo trạng số 13/CT-VKS-CĐ ngày 08/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Th2 phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tôi cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có một phần lỗi của người bị hại; về nhân thân: không tiền án, tiền sự; cha bị cáo có nhiều công sức đóng góp được địa phương khen thưởng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (gọi chung là Bộ luật Tố tụng Hình sự), đề nghị: tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu, nên không đề cập xêm xét;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, kHn hồng giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để sớm về chăm sóc cha mẹ già và nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Châu Đốc về tội danh và Điều khoản truy tố. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo tình tiết Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, thuộc Th2 phần lao động nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình cha mẹ không còn khả năng lao động, con hiện nay chỉ mới sáu tháng tuổi, cha bị cáo có nhiều công sức đóng góp được dịa phương nhiều lần khen thưởng, nhằm thể hiện tính kHn hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo trở Th2 công dân có ích cho xã hội đề nghị Hội đồng xét xử có cân nhắt áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam;

Người bị hại: Vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường về thương tích; Do bị cáo có vợ, con còn nhỏ, nên yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn Th2 phố Châu Đốc tội phạm thực hiện thuộc khoản 1 Điều 134 nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Th2 phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an Th2 Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho T như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tạm giữ, đồ vật, tài liệu lập ngày 10/12/2018 (BL 55); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Th2 phố Châu Đốc lập ngày 08/12/2018 (BL 41 – 42); Bản ảnh hiện trường (BU1 lụt 43-53) Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/18/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế An Giang (BL 12- 14) cùng lời khai của người bị hại; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2018, bị cáo gặp T, bị T đòi tiền nợ cá cược bóng đá, dẫn đến cự cãi; bị cáo vào quán giải khát của La Thanh S lấy 02 ly Th1 tinh, ném T né tránh, 01 ly trúng kính chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 67N- 3915 đang đậu, mảnh vỡ ly Th1 tinh văng trúng khuỷu tay phải của T, gây thương tích, bị cáo tiếp tục lấy 03 ly nhỏ (loại ly đựng hột vịt lộn) của La Thị U1 ném thêm về phía T, nhưng không trúng; bị cáo lấy ghế nhựa của Nguyễn Thị H đánh T dùng tay trái đỡ, làm ghế đập xuống đường bị gãy, bị cáo lại tiếp tục nhặc mảnh vỡ ghế nhựa đánh trúng ngực trái T gây thương tích, được xác định qua Kết luận giám định pháp y số 273/18/TgT ngày 10/12/2018 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang là 0,3%, tuy nhiên công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho người bị hại được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khoẻ của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn gây Hng mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa Th2 khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo được nhiều người tại nơi cư trú đồng ký tên xin giảm nhẹ hình phạt; con của bị cáo mới 06 tháng tuổi, vợ chưa có nghề nghiệp ổn định, cha mẹ đã quá tuổi lao động, bị cáo được Ủy ban nhân dân tại nơi cư trú xác nhận là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo có nhiều công sức đóng góp cho địa phương, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét áp dụng cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Đối với đề nghị áp dụng điều 54 của luật sự bào chữa cho bị cáo thấy rằng: Mặt dù, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, nhưng chỉ có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong qua trình Điều tra truy tố, bị cáo chưa Th2 khẩn khai báo hợp tác với cơ quan điều tra, hơn nữa xét về bản thân của bị cáo đã nhiều lần bị tòa án xét xử tù giam (mặt dù đã được xóa án tích). Nên, xét thấy đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng mức phạt bằng thời gian tạm gian là chưa đủ cơ sở.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã thu giử những vật chứng gồm:

- Ly Th1 tinh trong suốt, có quay cầm, cáp 13cm x đường kính miệng ly 07cm x đường kính đáy ly 07cm x dây 03cm, cân nặng 400gam, khoảng 1/3 dưới thân ly có dạng hình lục giác, đã qua sử dụng;

- Ghế nhựa màu xanh dài 13cm x rộng 34cm x cao 63cm, tựa lưng bị gảy, gảy mất hai khng gát tay liền tựa lưng, gãy mất 02 chân ghế trước và sau bên phải hướng nhìn từ sau ra trước, đã qua sử dụng;

- Chân ghế bằng nhựa màu xanh dài 35cm, cạnh vuông 06cm x 4,5cm;

- Chân ghế bằng nhựa màu xanh dài 28,8cm, cạnh vuông 05cm x 04cm;

- Mảnh ghế nhựa vỡ màu xanh hình chữ L, kích thước 21cm x 16cm x3,8cm;

- Mảnh ghế nhựa vỡ màu xanh, kích thước 11cm x 4,5cm;

- 11 mảnh vở Th1 tinh trong suốt, mảnh lớn nhất có kích thước 3,8cm x 03cm x 08cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước 1,8cm x 1,3cm x 0,4cm;

Nhận thấy không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập xem xét;

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Hồng Th (Sáu U) phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng Th (Sáu U) 06(sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 16/12/2018 *(Mười sáu, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Ly Th1 tinh trong suốt, có quay cầm, cáp 13cm x đường kính miệng ly 07cm x đường kính đáy ly 07cm x dây 03cm, cân nặng 400gam, khoảng 1/3 dưới thân ly có dạng hình lục giác, đã qua sử dụng; Ghế nhựa màu xanh dài 13cm x rộng 34cm x cao 63cm, tựa lưng bị gảy, gảy mất hai khng gát tay liền tựa lưng, gãy mất 02 chân ghế trước và sau bên phải hướng nhìn từ sau ra trước, đã qua sử dụng; Chân ghế bằng nhựa màu xanh dài 35cm, cạnh vuông 06cm x 4,5cm; Chân ghế bằng nhựa màu xanh dài 28,8cm, cạnh vuông 05cm x 04cm; Mảnh ghế nhựa vỡ màu xanh hình chữ L, kích thước 21cm x 16cm x3,8cm; Mảnh ghế nhựa vỡ màu xanh, kích thước 11cm x 4,5cm; 11 mảnh vở Th1 tinh trong suốt, mảnh lớn nhất có kích thước 3,8cm x 03cm x 08cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước 1,8cm x 1,3cm x 0,4cm;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Th2 phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự Th2 phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Huỳnh Hồng Th (Sáu U) phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND Th2 phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS Th2 phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Đức